TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2020/HS-PT
Ngày: 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Hoàng Thanh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2020/TLPT- HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ngh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1962 tại tỉnh Bắc Giang; hộ khẩu thường trú: ấp N, xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha Nguyễn Văn T, sinh năm 1915 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị S, sinh năm 1918 (đã chết); vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; bị cáo có 04 người con (người con lớn nhất sinh năm 1990, người con nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2019 cho đến nay; (có mặt)

- *Bị hại*: Trần Văn L (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại L:

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 17, ấp 5, xã T, huyện Ph, tỉnh Bình Dương (vợ của bị hại); (có mặt)

2. Cháu Trần Văn M, sinh ngày 10/7/2002; địa chỉ: Tổ 17, ấp 5, xã T, huyện Ph, tỉnh Bình Dương (con của bị hại);

Người giám hộ cho cháu M: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1977 (mẹ của cháu M);

(Ngoài ra, vụ án còn có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1962 và ông Trần Văn L, sinh năm 1959 là bảo vệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, thuộc ấp X, xã T, huyện Ph, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 15/7/2019, ông L đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn T để thay ca trực cho Ngh. Khi ông L vào phòng trực nhìn thấy tàn thuốc lá vứt bỏ bừa bãi ra bàn nên có lời nói nhắc nhở Ngh. Hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát; ông L dùng tay đánh, xô đẩy và quật ngã Ngh xuống sân bê tông của công ty. Lúc này, ông Lê Hồng L1 là khách hàng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đang có mặt tại đây can ngăn. Sau khi được ông L1 can ngăn, Ngh đi xuống nhà vệ sinh, còn ông L lấy chổi quét sân.

Khoảng 10 phút sau, Ngh dưới nhà vệ sinh đi lên phòng nghỉ của bảo vệ nhìn thấy ông L đang quét sân nên nói "đồ bố láo" rồi đi vào phòng nghỉ thay đồ. Khi nghe Ngh nói vậy, ông L đi vào phòng trực bảo vệ lấy 01 thanh kim loại rồi đi xuống phòng nghỉ bảo vệ để đánh Ngh. Bị ông L đánh, Ngh vừa giơ tay đỡ vừa nhặt con dao có sẵn trong thùng giấy để trên bàn tấn công lại ông L. Ông L bước lùi ra cửa phòng được khoảng 06m thì Ngh áp sát đến gần ông L và cầm dao đâm một nhát vào cánh tay trái của ông L, vết thương xuyên qua nách thấu ngực gây thủng phổi làm ông L bị té ngã nhưng kịp đứng dậy bỏ chạy ra cổng. Ngh nhặt khúc cây đuổi theo nhưng được ông L1 và ông Lương Đức L2 can ngăn. Ngay sau đó, ông L được đưa đến Trung tâm Y tế huyện B để cấp cứu nhưng đã tử vong.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 548/GĐPY ngày 18/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn L là choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng phổi.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dao dài 26,4cm và 01 (một) thanh kim loại dài 34,7cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại L là bà Đỗ Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ngh bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (bao gồm: Chi phí mai táng là 150.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng) và yêu cầu bị cáo Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn M, sinh ngày 10/7/2002 đến khi cháu M đủ 18 tuổi với số tiền cấp dưỡng là 36.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B là vợ của bị cáo Ngh đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 286.000.000 đồng chưa bồi thường và chưa cấp dưỡng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ngh phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ngh 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Ngh về việc bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L là bà Đỗ Thị H và cháu Trần Văn M (vợ, con của bị hại) số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng (bao gồm: Chi phí mai táng là 150.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng), được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng; còn phải bồi thường số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Ngh về việc cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn M sinh ngày 10/7/2002 đến khi cháu M đủ 18 tuổi với số tiền cấp dưỡng là 36.000.000 đồng. Giao cho bà Đỗ Thị H là người đại diện hợp pháp của cháu M, trực tiếp nuôi dưỡng cháu M quản lý số tiền nói trên.

Bị cáo Nguyễn Văn Ngh có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L và có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền trên cho cháu Trần Văn M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án hình sự còn quyết định về việc thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 14/01/2020 bị cáo Nguyễn Văn Ngh có đơn kháng cáo xin xem xét phần trách nhiệm dân sự vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Phần trách nhiệm dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên dựa trên cơ sở sự tự nguyện của bị cáo, sự tự nguyện này không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Chính vì sự tự nguyện này mà Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc để xử phạt bị cáo mức án 8 năm tù.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Đề Ngh bác kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại L là bà Đỗ Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ngh bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (bao gồm: Chi phí mai táng là 150.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng) và yêu cầu bị cáo Ngh cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn M sinh ngày 10/7/2002 đến khi cháu M đủ 18 tuổi với số tiền cấp dưỡng là 36.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B là vợ của bị cáo Ngh đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 250.000.000 đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngh đồng ý bồi thường số tiền còn lại 250.000.000 đồng cho gia đình bị hại và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu M đến khi cháu M đủ 18 tuổi với số tiền 36.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận là phù hợp.

Về lý do bị cáo kháng cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, nội dung này sẽ được xem xét trong quá trình thi hành án về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 và điểm a khoản 1 Điều 361 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ngh, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Ngh về việc bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L là bà Đỗ Thị H và cháu Trần Văn M (vợ, con của bị hại) số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng (bao gồm: Chi phí mai táng là 150.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng), được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng; còn phải bồi thường số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Ngh về việc cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn M sinh ngày 10/7/2002 đến khi cháu M đủ 18 tuổi với số tiền cấp dưỡng là 36.000.000 đồng. Giao cho bà Đỗ Thị H là người đại diện hợp pháp của cháu M, trực tiếp nuôi dưỡng cháu M quản lý số tiền nói trên.

Bị cáo Nguyễn Văn Ngh có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L và có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền trên cho cháu Trần Văn M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ngh đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn **Hoàng Thanh Dũng** **Phạm Công Mười**